|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TTH&THCS BÌNH DÂN  **TỔ KHỐI 1 + 2 + 3** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở**



- Tổng số GV tham gia góp ý: 6 GV

- Thực hiện Công văn số 1219/PGD&ĐT-TC ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

1. **Một số kết quả đào tạo nâng trình độ chuẩn**

Từ năm 2020 đến năm 2024, tổ không có GV tham gia học nâng chuẩn.

1. **Góp ý, đánh giá dự thảo Nghị định**

* Tổng số người tham gia góp ý: 6 người.
* Chia theo đối tượng:

+ Giáo viên: 6 người;

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

**Chương II****: NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ**

Điều 4. Lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non

Điều 5. Lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học

Điều 6. Lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở

Điều 7. Phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trong đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

Điều 8. Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

Điều 9. Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

Điều 11. Đền bù chi phí đào tạo

Điều 12. Chế độ báo cáo

**Chương III****: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Điều 14. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo giáo viên

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng giáo viên

**Chương IV****: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Hiệu lực thi hành

* Nội dung góp ý:

| **STT** | **Nội dung dự kiến điều chỉnh** | **Số người đồng ý** | | | | **Số người không đồng ý** | | | | **Đề xuất điều chỉnh** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tổng* | *GV* | *CBQL* | *Tổng* | | *GV* | *CBQL* |  | |
| **1** | **Về phương thức đào tạo** |  |  |  |  | |  |  |  | |
|  | Bỏ phương thức đấu thầu | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Giữ lại phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Cho phép giáo viên chủ động lựa chọn, đăng ký học nâng trình độ chuẩn trực tiếp với cơ sở đào tạo | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Điều kiện để giáo viên được tự đăng ký đào tạo:  - Các ngành hoặc chuyên ngành mà giáo viên đăng ký đào tạo không đủ điều kiện mở lớp theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng  - Được sự đồng ý bằng văn bản của hiệu trưởng hoặc giám đốc cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác. Văn bản đồng ý phải có thông tin về ngành hoặc chuyên ngành đào tạo, cơ sở đào tạo, thời gian đào tạo. | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
| **2** | **Về kinh phí đào tạo** |  |  |  |  | |  |  |  | |
|  | Bổ sung rõ đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo bao gồm cả giáo viên công lập, dân lập, tư thục thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn được đào tạo | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Quy định rõ kinh phí hỗ trợ được xác định bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Giáo viên tự đăng ký trực tiếp với cơ sở đào tạo được thanh toán kinh phí đào tạo bằng mức thu học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo sau khi được cấp bằng tốt nghiệp | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
| **3** | **Về quyền của nhà giáo** |  |  |  |  | |  |  |  | |
|  | Quy định rõ giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Quy định rõ giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được thanh toán tiền học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi giáo viên theo học | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
| **4** | **Về việc thanh toán cho những giáo viên đã tự túc kinh phí đào tạo** |  |  |  |  | |  |  |  | |
|  | Những giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học đang giảng dạy kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị nào thanh toán học phí đào tạo thì được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Mức tiền được truy lĩnh, chi trả bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
|  | Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thanh toán kinh phí đào tạo hướng dẫn cụ thể danh mục chứng từ giáo viên cần cung cấp để được thanh toán | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |
| **5** | **Về việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP** |  |  |  |  | |  |  |  | |
|  | Trong thời gian thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo, những giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019, làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. | 6 |  |  | 0 | |  |  |  | |

* Ý kiến góp ý khác (nếu có):

Nội dung Nghị định chi tiết, rõ ràng đối tượng, lộ trình, nguyên tắc đào tạo,… của GV từng cấp học, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tổ thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

1. **Góp ý dự thảo Tờ trình Chính phủ**

*BìnhDân, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

**TỔ TRƯỞNG**

**Ngô Thị Mai**